

Bản án số: **140 /2020/HSST**

Ngày: **12/6/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Mai Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thành

Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị O - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 29/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST-HS ngày 21/5/2020 đối với các bị cáo:

1. **HÀ VIỆT K**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001, tại: Hà Nội; (*Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 18 tuổi 03 tháng 01 ngày*); HKTT: phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;住所: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Hà Tiến V, sinh năm: 1972 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1976; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 019 lập ngày 13/12/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 285/2017/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 26 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 10/11/2019. Bị cáo phạm tội khi 14 tuổi 06 tháng 25 ngày nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

2. **DƯƠNG B A**, Sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002, tại: Hà Nội; (*Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 11 tháng 22 ngày*); HKTT và住所: Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Dương Văn D, sinh năm: 1963 và con bà: Đặng Thị N, sinh năm: 1979; Gia đình bị có

02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 20 lập ngày 13/12/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/12/2019, hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

3. **TRẦN HOÀI N**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2003, tại: Hà Nội; *(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 01 tháng 18 ngày)*; HKTT: phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Chỗ ở: phố Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Quyết T, sinh năm: 1987 và con bà: Nguyễn Thu T, sinh năm: 1989; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 021 lập ngày 13/12/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

4. **TRẦN N A**, sinh ngày 19 tháng 04 năm 2003, tại: Nam Định. *(Tính đến ngày phạm tội bị Cáo được 16 tuổi 07 tháng 10 ngày)*; HKTT: Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Anh T, sinh năm: 1980 và còn bà: Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm: 1981; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 018 lập ngày 13/12/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/12/2019; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

5. **ĐỖ QUỐC D**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2002, tại: Hà Nội; *(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 00 tháng 09 ngày)*; HKTT: phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên bố: Đỗ Hồng T, sinh năm: 1982 và con bà: Dương Thị Hồng N, Sinh năm: 1982; Gia đình bị có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 022 lập ngày 13/12/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền sự; Năm 2017, Công an phường Trương Định xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/12/2019, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

6. NGUYỄN THÀNH L, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2003, tại: Hà Nội. *(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 03 tháng 29 ngày)*; HKTT và chỗ ở: phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm : 1965 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977; Gia đình bị có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 266 lập ngày 25/3/2020 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền sự, Ngày 30/5/2019, Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 06/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hiện Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Hiện bị cáo bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

7. NGUYỄN TRUNG H, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2002, tại: Hà Nội. *(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 03 tháng 15 ngày)*. HKTT: Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: phố Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Nguyễn Quang H, sinh năm: 1976 và con bà: Lê Thị Việt H, sinh năm: 1977; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 264 lập ngày 25/3/2020 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 16/12/2019 đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung H về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Xuân đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2020. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại:

1. Ông Khúc Văn Q – Sinh năm 1962
HKTT: xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thùy L – Sinh năm 1990
HKTT: xã Giang Cao, Bát Tràng, Gia Lâm, TP Hà Nội
Trú tại: xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. Anh Đỗ Minh H – Sinh năm 2000

HKTT: Tổ 1, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội

Trú tại: Số 7, khu tập thể 871, tổ 15, phường Gia Thụy, Long Biên, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1994

HKTT và hiện ở: xã Đa Tú, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Đinh Q A – Sinh năm 1999

HKTT và chỗ ở: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Minh H – Sinh năm 1992

HKTT: phố Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Nơi ở: phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Vương Mộng H – Sinh năm 1971

HKTT: phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Vũ Hồng T – Sinh năm 1977

HKTT: phố Đặng Dung, phường Quan Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Đỗ Minh H – Sinh năm 1998

HKTT: đường Lê Hồng Phong, TT Phố Lu, huyện Bảo T, Tỉnh Lào Cai
Nơi ở: phố Tam Trinh, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Chị Dương Thị Kim O – Sinh năm 1976

HKTT: phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Anh Dương Văn D - Sinh năm 1963

HKTT: Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(có mặt)

7. Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1977

HKTT: Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

Nơi ở: Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội.
(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương B A là bà Đặng Thị N

HKTT: Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hoài N là bà Nguyễn Thu T

Chỗ ở: Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần N A là bà Nguyễn Thị Bạch T
Chỗ ở: phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Quốc D là ông Đỗ Hồng T
HKTT: phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thành L là bà Nguyễn Thị T.
Chỗ ở: Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H là bà Lê Thị Việt H
Chỗ ở: xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

(Bà N, bà T, bà T, ông T, bà H, bà T có mặt)

Người bào chữa:

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Hoài N và Dương B A là bà Hồ Thị Thúy Sen - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Quốc D, Nguyễn Thành L, Trần N A, Nguyễn Trung H là ông Lê Quang Đạo - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

(Bà Sen và ông Đạo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên từ ngày 15/11/2019 đến ngày 29/11/2019, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Trung H thực hiện nhiều vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Gia Lâm và quận Long Biên, Hà Nội, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 15/11/2019, Đỗ Quốc D đến nhà Nguyễn Thành L tại phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội để rủ L đi cướp tài sản. Khi đó, Nguyễn Trung H cũng có mặt tại nhà L và đồng ý cùng tham gia đi cướp tài sản. D lấy 01 chiếc dao “Quắm” ở nhà L, sau đó L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave không mang biển kiểm soát chở H và D. Khoảng 01h30’ ngày 16/11/2019, khi đi đến khu vực đường đê Xuân Quan hướng đi Bát Tràng thuộc tổ 8, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội thì phát hiện ông Khúc Văn Q (Sinh năm: 1962; HKTT: Thôn Trung Quan, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Hà Nội) đang điều khiển xe máy chở rau đi theo chiều ngược lại. Thấy vậy, L quay xe lại đuổi theo ép xe ông Q dừng lại. D xuống xe nói với ông Q “Đưa tiền đây”. Do ông Q không làm theo mình nên D đã dùng sống lưng của dao “Quắm” chém vào chân của ông Q dẫn đến cẳng chân trái của ông Q có vết xây sát, sưng nề, tụ máu. Sau đó, H lục túi của ông Q chiếm đoạt được 6.500.000 đồng và D lục túi

lấy được chiếc điện thoại Samsung J2 màu ghi. Trên đường tẩu thoát D đã vứt chiếc dao quắm ở ven đường (bị cáo không nhớ vị trí vứt). Sau khi kiểm tra số tiền cướp được, các bị cáo chia nhau, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L được số tiền 2.100.000 nghìn còn Nguyễn Trung H được số tiền 1.600.000 đồng sau đó cả nhóm đi ăn đêm. Ngày hôm sau D mang chiếc điện thoại Samsung J2 đi bán được 200.000 đồng tiêu xài hết số tiền trên. Do D không nhớ nơi bán chiếc điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 màu ghi trắng sữa đã qua sử Dụng trị giá: **900.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: **7.600.000** đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 28/11/2019, Hà Việt K rủ các bị cáo Dương B A, Trần Hoài N và Trần N A đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đều đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, K, B A, Nam và N A có hẹn nhau đến quán nước khu vực chợ Mơ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để bàn bạc chuẩn bị hung khí đi cướp tài sản. Tại đây, ngoài K, B A, Nam và N A còn có Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L nghe thấy cả nhóm rủ nhau đi cướp tài sản nên D và L xin tham gia đi cùng. Sau khi Trần N A liên hệ được bạn tên Tùng (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) để lấy hung khí, các bị cáo đã đến khu vực chợ PH Khoang lấy 01 ống tuýp sắt hàn dao chọc tiết lợn; 01 ống tuýp sắt hàn lưỡi kiếm và 01 dao tông để đi cướp tài sản của người dân đi đường vào ban đêm. Khi đi, L điều khiển xe Honda Wave màu đen không gắn BKS chở D ngồi sau cầm tuýp sắt gắn dao dạng kiếm; Nam điều khiển xe Honda wave màu tím, BKS: 29H2 -XXXXX chở N A ngồi sau cầm dao tông và B A điều khiển xe Honda Wave màu đen không gắn BKS chở K ngồi sau cầm tuýp sắt gắn dao chọc tiết lợn đi sang khu vực huyện Gia Lâm và quận Long Biên để thực hiện hành vi Cướp tài sản. Khoảng 00h50' ngày 29/11/2019, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L điều khiển xe máy đi qua đường đê Bát Tràng thuộc địa phận xã Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội hướng đi Hưng Yên thì phát hiện một đôi nam nữ (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) đang chở nhau bằng xe máy đi theo chiều ngược lại. Các bị cáo đã chặn xe máy của đôi nam nữ, Hà Việt K dùng hung khí đe dọa và nói “Có bao nhiêu tiền đưa hết đây”. Sau đó, người phụ nữ trên đã đưa cho Đỗ Quốc D 01 chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310; 01 điện thoại iPhone 6S plus màu hồng (bị vỡ màn hình) và số tiền 165.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thành L đã xin chiếc điện thoại Mobistar B310 màu trắng đen để sử Dụng. Ngày 01/12/2019, D và L đem chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu hồng trên đến bán tại một cửa hàng mua bán điện thoại trên phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội cho anh Hoàng Minh H (Sinh năm: 1992;

HKTT: Số 122 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) để lấy tiền tiêu sài.

Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại iPhone 6S plus màu hồng có số IMEI: 353330072718707, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình. (thu giữ của Hoàng Minh H)
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310 màu trắng đen có số IMEI: 352310024392539 đã qua sử dụng (bà Nguyễn Thị T – mẹ của bị cáo Nguyễn Thành L tự nguyện giao nộp)

Tại Kết luận định giá tài sản số 409/KL-ĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu mobistar B310 màu trắng đen có số IMEI: 352310024392539 đã qua sử dụng trị giá: **100.000** đồng.
- 01 chiếc điện thoại iPhone 6S plus màu hồng có số IMEI: 353330072718707, đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình) trị giá: **2.000.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: **2.100.000** đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01h ngày 29/11/2019, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L tiếp tục di chuyển theo hướng đi Hưng Yên. Khi đi đến khu vực ngã ba dốc Đa Tốn, Gia Lâm thì phát hiện chị Nguyễn Thùy L (Sinh năm: 1990, HKTT: xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Airblade màu đen đi một mình trên đường gom dưới chân đê từ Bát Tràng về Đa Tốn, Gia Lâm. Trần Hoài N điều khiển xe máy chở N A đuổi theo ép xe của chị L dừng lại. N A xuống xe dùng dao tông đe dọa và cướp được của chị L 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng sau đó cất giấu trong túi. Khi các bị cáo còn lại đi đến thì Nam và N A nói không cướp được tài sản gì, mục đích Nam và N A sẽ ăn chia riêng chiếc điện thoại trên sau khi bán được. Ngày 01/12/2020, Trần N A đã bán chiếc điện thoại trên tại một cửa hàng mua bán điện thoại (địa chỉ: Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội) cho anh Vương Mộng H (Sinh năm: 1971; HKTT: phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội) được 1.800.000 đồng. Trần N A đã chia có Trần Hoài N 200.000 đồng từ việc bán được chiếc điện thoại nêu trên và đã tiêu sài cái nhân hết.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại iPhone 6s màu hồng có số IMEI: 355413079486276 đã qua sử Dụng (do Vương Mộng H tự nguyện giao nộp)

Tại Kết luận định giá tài sản số 409/KL-ĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên, kết luận: 01 chiếc điện thoại iPhone 6s màu hồng có số IMEI: 355413079486276 đã qua sử Dụng trị giá: **1.500.000** đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 01h40' ngày 29/11/2019, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L tiếp tục di chuyển đến khu

vực quận Long Biên. Khi đi đến ngõ 720 Nguyễn Văn Cừ hướng về cầu Chui thuộc địa phận phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội. Các bị cáo phát hiện anh Đỗ Minh H (Sinh năm: 2000, HKTT: phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội) đi xe máy điện ngược chiều. Hà Việt K nhảy xuống xe cầm tuýp gắn dao chọc tiết lợn chém vào đầu xe máy điện của anh H, khiến anh H sợ hãi và bỏ chạy. Các bị cáo tiếp tục đuổi theo đến trước cửa khu tập thể 871, ngõ 720 Nguyễn Văn Cừ thì chặn được anh H và dùng hung khí đe dọa. D đe dọa anh H và lấy được 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng và một chiếc ví màu ghi bên trong có số tiền 250.000 đồng. Do K đã chém hỏng chiếc ống tuýt gắn dao chọc tiết lợn, nên K đã vút trên đường đi và không nhớ địa chỉ cụ thể. Ngày 01/12/2019, D và L đem chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu hồng (chiếm đoạt ở vụ thứ 1) và chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng trên đến bán tại một cửa hàng mua bán điện thoại trên phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội cho anh Hoàng Minh H (Sinh năm: 1992; HKTT: Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) được 1.000.000 đồng. Do chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có nhiều dấu vết trầy xước và bị vỡ màn hình, nên sau khi mua anh Hoàng Minh H đã thay vỏ và màn hình chiếc điện thoại trên.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng có số IMEI: 355693074385025 đã qua sử Dụng. (thu giữ của Hoàng Minh H)

Tại Kết luận định giá tài sản số 409/KL-ĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng có số IMEI: 355693074385025 đã qua sử Dụng trị giá: **1.500.000** đồng.

- 01 chiếc ví da màu ghi tối đã qua sử Dụng trị giá: **50.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: **1.750.000** đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01h50' ngày 29/11/2019, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L tiếp tục đi đến đoạn đê Vàng cách cầu Đuống khoảng 300m thuộc phường Giang Biên, Long Biên thì phát hiện anh Nguyễn Văn N (Sinh năm: 1994, HKTT: Đông Anh, Hà Nội) điều khiển xe máy. Các bị cáo chặn xe anh Nam, sau đó Hà Việt K đã đe dọa anh Nam và yêu cầu anh Nam giao nộp tài sản. Do hoảng sợ anh Nam đã đưa 01 điện thoại Xiaomi Mi 8 Lite màu xanh; 01 ví da kẻ sọc vuông màu nâu vàng bên trong có số tiền 1.700.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh Nam cho Đỗ Quốc D. Do anh Nam xin lại giấy tờ tùy thân nên sau khi lấy tiền bên trong D đã vút lại ví và giấy tờ tùy thân của anh Nam rồi cả bọn tẩu thoát theo hướng Cầu Đuống. Ngày 01/12/2019, Đỗ Quốc D đã bán chiếc điện thoại trên tại một cửa hàng điện thoại tại phố Đặng Dung (D không nhớ địa chỉ cụ thể) với giá 1.100.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 409/KL-ĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại XIAOMI MI8 LITE màu xanh đã qua sử dụng trị giá: **1.500.000** đồng.

- 01 chiếc ví da có họa tiết đường kẻ vuông màu nâu vàng đã qua sử dụng trị giá: **50.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: **3.250.000** đồng.

Vụ thứ sáu: Sau khi cướp tài sản của anh Nam, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L di chuyển đến khu vực đường dẫn cầu Đuống hướng đường Ngô Gia Tự thuộc địa phận phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội thì phát hiện một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng cùng chiều. Các bị cáo trên chặn xe của nam thanh niên nêu trên sau đó dùng hung khí đe dọa chiếm đoạt được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và số tiền 1.700.000 đồng. Ngày 02/12/2019, Trần Hoài N đã mang bán chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen với số tiền là 600.000 đồng tại địa chỉ: số 23 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội cho anh Vũ Hồng T (Sinh năm: 1977; HKTT: số Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội). Đến ngày 03/12/2019 anh T đã bán chiếc điện thoại nêu trên cho một nam thanh niên không quen biết với số tiền 1.800.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại trên và chưa làm rõ được bị hại trong vụ án.

Vụ thứ bảy: Đến khoảng 02h10' ngày 29/11/2019, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L tiếp tục di chuyển đến đường đề Ngọc Thụy hướng về cầu Chương Dương thì phát hiện anh Đinh Q A (sinh năm: 1999, HKTT: Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội) đi xe máy cùng chiều phía trước. Các bị cáo vượt lên chặn xe anh Q A, N A dùng dao tông kề vào cổ anh Q A để Trần Hoài N lục người anh Q A lấy được 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng. Sau khi lấy được điện thoại, Nam đã đưa lại điện thoại trên cho D. Sau đó, các bị cáo di chuyển đến hồ Vĩnh Hoàng để Trần N A và Đỗ Quốc D cắt chiếc dao tông và ông tuyết sát hàn kiếm nêu trên. Trên đường đi, các bị cáo đã tắt điện thoại và bỏ các sim điện thoại trong máy đã cướp được rồi vứt đi. Đến khoảng 4h cùng ngày, các bị cáo đi về khu vực ga Trần Q Cáp, Hà Nội để L và Nam vào bán chiếc điện thoại Iphone XS Max nói trên cho cho anh Đỗ Minh H (sinh năm: 1998, HKTT : Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội) được 3.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại Iphone XS MAX màu vàng có số IMEI: 357325092221662 đã qua sử Dụng. (Do Đỗ Minh H tự nguyện giao nộp)

Tại Kết luận định giá tài sản số 409/KL-ĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, kết luận: 01 chiếc điện

thoại iPhone XS MAX màu vàng có số IMEI: 357325092221662 đã qua sử Dụng
trị giá: **12.000.000** đồng.

Bản cáo trạng số: 122/CT - VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện
trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo Hà Việt K,
Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D, Nguyễn Thành L và Nguyễn
Trung H về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, g Khoản 2 Điều 168 Bộ
luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh
luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của
bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Hà Việt K, Dương B A,
Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Trung H đã đủ
yếu tố cấu thành tội: Cướp tài sản theo điểm d, g khoản 2 điều 168 của Bộ luật
hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp Dụng điểm d, g khoản 2 điều
168; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38, điều 17,
điều 58, điều 98, điều 101 của BLHS đối với Dương B A, Trần Hoài N, Trần N
A, Đỗ Quốc D.

Áp Dụng điểm d, g khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38
điều 17, điều 58, điều 98, điều 101 của BLHS đối với Nguyễn Trung H

Áp Dụng điểm d, g khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, o
khoản 1 Điều 52; Điều 38, điều 17, điều 58 của BLHS đối với Hà Việt K.

Áp Dụng điểm d, g khoản 2 điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g
khoản 1 Điều 52; Điều 38, điều 17, điều 58, điều 98, điều 101 của BLHS đối với
Nguyễn Thành L

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo K mức án từ 8,6 năm đến 9 năm tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo B A, Hoài N, N A mức án từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm
tù
- Đề nghị xử phạt bị cáo D, L mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Không áp Dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về dân sự:

- Buộc Nguyễn Thành L, Đỗ Quốc D, Nguyễn Trung H và người đại diện
hợp pháp phải liên đới bồi thường cho ông Khúc Văn Q 7.400.000 đồng.

- Buộc Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D,
Nguyễn Thành L cùng người đại diện hợp pháp của B A, Nam, N A, D, L phải
liên đới bồi thường cho:

+ Anh Nguyễn Văn N số tiền 3.200.000 đồng mà anh bị chiếm đoạt.

+ Anh Đỗ Minh H số tiền 3.000.000 đồng là số tiền anh Đỗ Minh H bỏ ra để mua 01 điện thoại iPhone XS MAX.

Buộc các bị cáo Trần Hoài N, Trần N A và người đại diện hợp pháp của Trần Hoài N, Trần N A phải liên đới bồi thường cho:

+ Anh Vương Mộng H số tiền 1.800.000 đồng là số tiền anh H bỏ ra để mua 01 điện thoại iPhone 6s màu hồng.

Bà Hồ Thúy Sen, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Trần Hoài N và bị cáo Dương B A, ông Lê Quang Đạo, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Đỗ Quốc D, bị cáo Nguyễn Thành L, bị cáo Trần N A, bị cáo Nguyễn Trung H đều nhất trí về bản luận tội của VKSND quận Long Biên về tội danh và điều luật áp Dụng. Bà Sen, ông Đạo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo so với mức hình phạt viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ. Hoàn cảnh gia đình bố mẹ ly tán, các bị cáo đều đã bỏ học nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước cũng đủ giáo Dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho các bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01h30' ngày 16/11/2019 tại tổ 8, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội Nguyễn Thành L, Đỗ Quốc D và Nguyễn Trung H đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền

6.500.000 đồng và 01 điện thoại Samsung J2 màu ghi trắng sữa đã qua sử Dụng trị giá 900.000 đồng (tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.400.000 đồng) của ông Khúc Văn Q.

Khoảng 01h00' ngày 29/11/2019 tại khu vực ngã ba dốc Đa Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L chiếm đoạt của chị Nguyễn Thùy L 01 chiếc điện thoại iPhone 6s màu hồng có số IMEI: 355413079486276 đã qua sử Dụng trị giá 1.500.000 đồng.

Khoảng 01h40' ngày 29/11/2019 tại ngõ 720 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L chiếm đoạt của anh Đỗ Minh H 01 chiếc điện thoại iPhone 6s màu vàng có số IMEI: 355693074385025 đã qua sử Dụng trị giá: 1.500.000 đồng; 01 chiếc ví da màu ghi tối đã qua sử Dụng trị giá: 50.000 đồng và số tiền 200.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.750.000 đồng.

Khoảng 01h50' ngày 29/11/2019 tại khu vực đê Vàng, phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại XIAOMI MI8 LITE màu xanh đã qua sử Dụng trị giá: 1.500.000 đồng; 01 chiếc ví da có họa tiết đường kẻ vuông màu nâu vàng đã qua sử Dụng trị giá: 50.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng. Tổng tài sản các bị can chiếm đoạt là 3.250.000 đồng.

Khoảng 02h10' ngày 29/11/2019 tại khu vực đê Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L chiếm đoạt của anh Đinh Q A 01 chiếc điện thoại iPhone XS MAX màu vàng có số IMEI: 357325092221662 đã qua sử Dụng trị giá: 12.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung H phải chịu trách nhiệm hình sự là: **7.400.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản 04 lần chiếm đoạt Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N và Trần N A phải chịu trách nhiệm là: **18.500.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản 05 lần chiếm đoạt Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L phải chịu trách nhiệm là: **25.900.000** đồng.

Hành vi của các bị cáo Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L và Nguyễn Trung H đã cấu thành tội: Cướp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 điều 168 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **Cướp tài sản** theo điểm d, g khoản 2 điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ của tội phạm của các bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Xét nhân thân bị cáo Hà Việt K có 01 tiền án: Bản án số 285/2017/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 26 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 10/11/2019. Các bị cáo phạm tội khi 14 tuổi 06 tháng 25 ngày nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm.

Xét nhân thân bị cáo Đỗ Quốc D 01 tiền sự, Năm 2017, Công an phường Trương Định xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Thành L 01 tiền sự, Ngày 30/5/2019, Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 06/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân các bị cáo Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A Nguyễn Trung H đều chưa có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo Nguyễn Trung H: Ngày 03/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 16/12/2019 đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung H về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Xuân đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp Dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hà Việt K có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội bị áp Dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Đối với vụ án thứ nhất: vai trò của D là người rủ rê, thực hành tích cực, L và H là người thực hành tích cực. Đối với bị cáo K thực hiện 04 lần chiếm đoạt tài sản tổng giá trị tài sản phải chịu trách nhiệm hình sự là 18.500.000 đồng. Trong các lần phạm tội, bị cáo K là chủ mưu, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội và là người thực hành tích cực. Vì vậy, HĐXX đánh giá xem xét bị cáo K ở vai trò thứ nhất. Bị cáo D, B A, Hoài N, N A, Thành L là đồng phạm với K trong các hành vi chiếm đoạt tài sản và giữ vai

trò thực hành tích cực. Do vậy xử phạt bị cáo D, B A, Hoài N, N A, Thành L mức hình phạt thấp hơn bị cáo K là có căn cứ.

Đối với bị cáo H, tổng trị giá tài sản bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.400.000 đồng. Ngày 16/11/2019 bị cáo H đã thực hiện hành vi Cướp tài sản đối với ông Q. Sau đó ngày 03/12/2019 bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật và bị Công an quận Thanh Xuân khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng. Đối với bị cáo L tổng trị giá tài sản phải chịu trách nhiệm hình sự là 24.400.000, ngày 06/11/2019 bị cáo đã bị Công an quận Hai Bà Trưng khởi tố về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 16/11/2019 bị cáo lại tiếp tục cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi cướp tài sản. Như vậy chứng tỏ bị cáo H, bị cáo L trong một thời gian ngắn liên tiếp có những hành vi vi phạm pháp luật mặc dù đã được cơ quan pháp luật giáo Dc nhưng vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Điều này chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần phải áp Dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo B A, N A, Hoài N là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Đỗ Quốc D, Dương B A, Trần N A, Trần Hoài N, Nguyễn Trung H các bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, B A, N A, Hoài N, H, L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Do đó, các bị cáo nhận thức chưa đầy đủ hậu quả hành vi mình gây ra. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo bố mẹ ly hôn, không có sự quan tâm giáo Dc đầy đủ của cả bố và mẹ. Ngoài bị cáo B A học được đến lớp 11/12, còn các bị cáo khác như D, N A, Hoài N, K lại chỉ học đến lớp 9/12, bị cáo H, L chỉ học đến lớp 4/12 do đó khả năng nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế. Tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 là có căn cứ.

Về nhân thân bị cáo K đã có 01 tiền án, bản án số 285/2017/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 26 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo ra trại ngày 10/11/2019. Bị cáo phạm tội khi 14 tuổi 06 tháng 25 ngày nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm.

Bị cáo Đỗ Quốc D có 01 tiền sự năm 2017, Công an phường Trương Định xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Tiền sự này đã được xóa.

Bị cáo L nhân thân có 01 tiền sự: Ngày 30/5/2019, Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 06/11/2019, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L về tội Gây rối trật tự công

cộng theo quy định tại Điều 318 BLHS. Hiện TAND quận Hai Bà Trưng chưa đưa vụ án ra xét xử.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung H nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên ngày 03/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự ngày 16/12/2019 đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung H về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điều 318 BLHS. Hiện Công an quận Thanh Xuân đang giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải áp Dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã một thời gian mới có tác Dụng giáo Dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp Dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc và chưa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập nên không áp Dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị không áp Dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang biển số: 29H2 – xxxxx, có SK: RLHJA3919KY 213788; SM: JA39E – 1072140. (thu giữ của Trần N A)
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen không mang biển số xe, có SK: RLHJA3913KY283139; SM: JA39E – 1145085. (thu giữ của Dương B A)
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc không đeo biển kiểm soát, có SM: JA39E - 1120293 và SK: RLHJA3910KY259588. (do chị Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp)

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang biển số: 29H2 – xxxxx, có SK: RLHJA3919KY 213788; SM: JA39E – 1072140: Tại Kết quả giám định số **431/KL-PC09-Đ3** ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận SK: RLHJA3919KY 213788; SM: JA39E – 1072140 là số nguyên thủy. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Dương Thị Kim O (Sinh năm: 1973; HKTT: phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội). Bà O không biết việc N A sử Dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Ngày 02/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên trao trả chiếc xe trên cho bà Dương Thị Kim O. Sau khi nhận lại tài sản bà Dương Thị Kim O không có ý kiến gì.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen không mang biển số xe, có SK: RLHJA3913KY283139; SM: JA39E – 1145085: Tại Kết quả giám định số **431/KL-PC09-Đ3** ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận số SK: RLHJA3913KY283139; SM: JA39E – 1145085 là số nguyên thủy. Kết quả tra cứu số khung số máy xác định xe máy có BKS: 29D2-xxxxxx mang tên ông Dương Văn D (Sinh năm: 1963; HKTT: Số 11 hẻm 34/55/33 Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Ông D khai không biết việc con trai là Dương B A sử Dụng xe để đi thực hiện hành vi cướp tài sản. Ngày 02/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã trao trả chiếc xe trên cho ông Dương Văn D. Sau khi nhận lại tài sản cho ông Dương Văn D không có ý kiến gì.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc không đeo biển kiểm soát, có SM: JA39E - 1120293 và SK: RLHJA3910KY259588: Tại Kết quả giám định số **750/KL-PC09-Đ3** ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận SM: JA39E - 1120293 và SK: RLHJA3910KY259588 là số nguyên thủy. Kết quả tra cứu số khung số máy xác định xe máy có BKS: 29B1-xxxxxx mang tên bà Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1977; HKTT: tổ 1, nhà thờ Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội). Bà T khai không biết việc con trai là Nguyễn Thành L sử Dụng xe để đi thực hiện hành vi cướp tài sản. Ngày 02/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã trao trả chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị T. Sau khi nhận lại tài sản cho bà Nguyễn Thị T không có ý kiến gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại iPhone 6s màu vàng có số IMEI: 355693074385025 quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Minh H. Ngày 02/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã trao trả điện thoại trên cho anh Đỗ Minh H.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng có số Imel: 355413079486476 quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thùy L. Ngày 02/4/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã trao trả điện thoại trên cho chị Nguyễn Thùy L. Sau khi nhận lại tài sản chị L không có ý kiến gì về dân sự.

Việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Long Biên trả lại tài sản cho bà Dương Thị Kim O, anh Dương Văn D, chị Nguyễn Thị T, anh Đỗ Minh H và chị Nguyễn Thùy L là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại iPhone 6S plus màu hồng có số IMEI: 353330072718707; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310 màu trắng đen có số IMEI: 352310024392539: Quá trình điều tra đến nay, chưa xác định được chủ sở hữu của 02 điện thoại trên. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an

quận Long Biên tiếp tục lưu giữ 02 chiếc điện thoại và tách rút tài liệu liên quan, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về dân sự:

Ông Khúc Văn Q yêu cầu các bị cáo D, L, H phải bồi thường cho ông số tiền là 7.400.000 đồng. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền tổng cộng 3.200.000 đồng. Anh Đỗ Minh H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 3.000.000 đồng. Anh Vương Mộng H yêu cầu các bị cáo bồi thường là 1.800.000 đồng.

Anh Đỗ Minh H, là bị hại không yêu cầu các bị cáo K, D, B A, N A, Nam, L phải bồi thường số tiền 250.000 đồng mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Anh Hoàng Minh H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo K, D, B A, N A, Nam, L phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng anh bỏ ra mua 02 chiếc điện thoại. Do đây là số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên buộc các bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước. Mỗi bị cáo K, D, B A, N A, Nam L và người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải truy nộp sung công quỹ nhà nước 208.000 đồng tiền thu lời bất chính.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

Buộc bị cáo Đỗ Quốc D, bị cáo Nguyễn Thành L, bị cáo Nguyễn Trung H và người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Khúc Văn Q số tiền 7.400.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.466.666 đồng.

Buộc bị cáo Hà Việt K, bị cáo Trần Hoài N, bị cáo Trần N A, bị cáo Đỗ Quốc D, bị cáo Nguyễn Thành L phải liên đới bồi thường cho cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Bồi thường cho anh Vương Mộng H số tiền là 1.800.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 300.000 đồng
- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền là 3.200.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 533.333 đồng
- Bồi thường cho anh Đỗ Minh H số tiền 3.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 500.000 đồng

Vậy các bị cáo K, bị cáo B A, bị cáo Hoài N, bị cáo N A, bị cáo D, mỗi bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường tổng cộng là 1.333.333 đồng.

Xác nhận bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm hành vi của mình đối với ông Q.

Xác nhận bị cáo D và người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm hành vi của mình đối với ông Q, anh Nam, anh H và anh H.

Xác nhận bị cáo B A, bị cáo N A, bị cáo Hoài N và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm hành vi của mình đối với anh Nam, anh H và anh H.

Trả lại ông Khúc Văn Q số tiền 4.934.000 đồng do người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Quốc D nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên để bồi thường cho ông Q.

Trả lại anh Nguyễn Văn N số tiền 2.133.334đ do người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, B A, Nam, N A đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Nam tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Trả lại anh Vương Mộng H số tiền 1.200.000đ do người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, B A, Nam, N A đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh H tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Trả lại anh Đỗ Minh H số tiền 2.000.000đ do người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, B A, Nam, N A đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh H tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi cướp tài sản của Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần Nhật Nam, Đỗ Quốc D và Nguyễn Thành L tại xã Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội của một đôi nam nữ (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) và phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội của một nam thanh niên (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch): Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được bị hại của hai vụ trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách phần tài liệu và vật chứng liên quan để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản của Đỗ Minh H, Vương Mộng H, Hoàng Minh H, Vũ Hồng T: quá trình điều tra xác định các anh không biết các tài sản là do các bị can phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với thương tích của ông Khúc Văn Q quá trình điều tra ông Q có quan điểm thương tích không đáng kể, ông từ chối giám định. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý về hành vi cố ý gây thương tích trên của Đỗ Quốc D và không có đề nghị bồi thường về thương tích nêu trên.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Việt K, Dương B A, Trần Hoài N, Trần N A, Đỗ Quốc D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Trung H phạm tội: Cướp tài sản.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, điều 38, điều 58 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Việt K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/12/2019 .

Căn cứ điểm d, g khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, điều 38, điều 58, điều 98, điều 101 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Dương B A 5 (Năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/12/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài N 5 (Năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/12/2019 .

- Xử phạt: Bị cáo Trần N A 5 (Năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/12/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc D 06 (Sáu) năm. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/12/2019.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, điều 38, điều 58, điều 98, điều 101 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điều 38, điều 58, điều 98, điều 101 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/3/2020 .

2. Về dân sự : Áp Dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 586, điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Quốc D, bị cáo Nguyễn Thành L, bị cáo Nguyễn Trung H và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Khúc Văn Q số tiền là 7.400.000 đồng. Mỗi bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải bồi thường 2.466.666 đồng.

Buộc bị cáo Hà Việt K, bị cáo Trần Hoài N, bị cáo Trần N A, bị cáo Đỗ Quốc D, bị cáo Nguyễn Thành L, bị cáo Dương B A và người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền là 3.200.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 533.333 đồng

- Bồi thường cho anh Đỗ Minh H số tiền 3.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 500.000 đồng

- Bồi thường cho anh Vương Mộng H số tiền là 1.800.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 300.000 đồng.

Tổng số tiền mỗi bị cáo K, bị cáo B A, bị cáo Hoài N, bị cáo N A, bị cáo D và người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H, anh Nam và anh H là 1.333.333 đồng.

Xác nhận bị cáo H và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm của mình đối với ông Khúc Văn Q.

Xác nhận bị cáo D và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm của mình đối với ông Khúc Văn Q, anh Nguyễn Văn N, anh Đỗ Minh H, anh Vương Mộng H.

Xác nhận người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Dương B A, bị cáo Trần N A, bị cáo Trần Hoài N, bị cáo Đỗ Quốc D đã bồi thường xong phần trách nhiệm của các bị cáo đối với anh Nguyễn Văn N, anh Đỗ Minh H, anh Vương Mộng H.

Bị cáo Hà Việt K, bị cáo Nguyễn Thành L và người đại diện hợp pháp của bị cáo L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H là 300.000 đồng, anh Nam là 533.333 đồng và anh H tổng số tiền là 500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thành L và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải bồi thường cho ông Q là 2.466.666 đồng.

Bị cáo K, bị cáo D, bị cáo L, bị cáo N A, bị cáo Hoài N, bị cáo B A và người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, L, N A, Hoài N, B A phải truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 208.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

Trả lại ông Khúc Văn Q số tiền 4.934.000 đồng do người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Quốc D tự nguyện nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 3512 ngày 27/4/2020 và biên lai số 3702 ngày 12/6/2020.

Trả lại anh Nguyễn Văn N số tiền 2.133.334 đồng do người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, B A, Nam, N A đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Nam tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 3512 ngày 27/4/2020, theo biên lai số 3514 ngày 28/4/2020, theo biên lai số 3515 ngày 28/4/2020, theo biên lai số 3702 ngày 12/6/2020.

Trả lại anh Vương Mộng H số tiền 1.200.000đ do người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, B A, Nam, N A đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh H tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 3512 ngày 27/4/2020, theo biên lai số 3514 ngày 28/4/2020, theo biên lai số 3515 ngày 28/4/2020, theo biên lai số 3702 ngày 12/6/2020.

Trả lại anh Đỗ Minh H số tiền 2.000.000đ do người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, B A, Nam, N A đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh H tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 3512 ngày 27/4/2020, theo biên lai số 3514 ngày 28/4/2020, theo biên lai số 3515 ngày 28/4/2020, theo biên lai số 3702 ngày 12/6/2020.

3. Án phí : Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo D, bị cáo B A, bị cáo N A, bị cáo Hoài N, bị cáo L, bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa